

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong cách chăm sóc, nuôi dạy con cái, bất đồng trong vấn đề kinh doanh. Ông Đ còn có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn gia đình càng thêm trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông Đ thường xuyên uống rượu và mỗi lần uống rượu ông Đ hay kiêu có để gây sự và đánh đập bà N. Do đó, tháng 8/2019 bà N đã nộp đơn ly hôn, ông Đ cũng thừa nhận sai lầm của mình và đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, sau khi ký biên bản hòa giải tại Tòa án thì

ông Đ năn nỉ bà N cho ông Đ cơ hội để sửa chữa sai lầm và đoàn tụ gia đình. Bà N vì muốn con có đủ cha mẹ chăm sóc, dạy dỗ nên đồng ý cho ông Đ cơ hội và rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ nhưng sau khi bà N rút đơn thì ông Đ vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên uống rượu và bạo hành cả về thể xác lẫn tinh thần bà N. Nay, bà N xác định tình cảm dành cho ông Đ không còn, mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Anh Đ.

Về con chung: Có hai con chung tên Hoàng Nguyễn Gia P, sinh ngày 12/8/2013 và Hoàng Minh D, sinh ngày 31/7/2018, ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con một tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung : Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N khai Không có

Ông Hoàng Anh Đ vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời làm việc trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Đ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Nguyễn Thị Thúy N trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Nguyên nhân là do tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có sự tôn trọng, chia sẻ dành cho nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà xin được ly hôn để ổn định cuộc sống và chăm lo cho các con.

Về con chung: Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N khai không có

Bị đơn, ông Hoàng Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự cho thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông Đ đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thúy N yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Anh Đ, ông Đ có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 210/2015 ngày 30/11/2015 do Ủy ban nhân dân phường C, quận B cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Hoàng Anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Bị đơn, ông Hoàng Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà N tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa ngày hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà N yêu cầu được ly hôn với ông Đ, vì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng trong việc chăm sóc, nuôi dạy con cái, mâu thuẫn trong vấn đề kinh doanh của hai vợ chồng, ông Đ thường xuyên bạo hành bà N cả về mặt thể xác lẫn tinh thần, ông Đ không chung thủy trong quan hệ vợ chồng nên mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng. Bà N cũng đã từng nộp đơn ly hôn và rút yêu cầu ly hôn để ông Đ thay đổi hành vi bạo hành vợ chồng nhưng ông Đ vẫn thường hay bạo hành bà N. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập ông Đ lên Tòa trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà N, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến chứng tỏ ông Đ cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình và không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà N và ông Đ đã thật sự trầm trọng, khả năng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình là không có, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ.

Về con chung: Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Trẻ Hoàng Nguyễn Gia P có nguyện vọng được ở với mẹ, trẻ Hoàng Minh D chưa đủ 03 tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục, phát triển và điều kiện học tập của trẻ, Hội đồng xét xử giao hai con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung: Bà N yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự được quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác nếu có tranh chấp.

Về nợ chung: Bà N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(4) *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà N phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với ông Hoàng Anh Đ.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Hoàng Nguyễn Gia P, sinh ngày 12/8/2013 và Hoàng Minh D, sinh ngày 31/7/2018 cho bà Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ do bà N không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng gia đình các bên không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự được quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác nếu có tranh chấp.

- Về nợ chung: Bà N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy N phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà N đã nộp theo biên lai số 0016281 ngày 18/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Thúy N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Anh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Út

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Ngọc Hà – Nguyễn Văn Hùng

Trần Thị Hồng Út

